

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**
Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 30 – 12 – 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Thanh Long.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1997 tại Vị Thanh, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 3A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị U; tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/3/2018 bị Công an thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi huỷ hoại tài sản, chưa đóng phạt; bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2021 đến ngày 15/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B: Bà Nguyễn Thị Minh K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 2002 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Không có. Chỗ ở hiện nay: Khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Cẩm N; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2021 đến ngày

15/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần Thương mại – Kỹ thuật – Xây dựng T.E.C

Địa chỉ: Số 03 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Bùi Hoàng N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở hiện nay: Khu vực 4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn B là bạn bè, sống bằng nghề làm thuê. Cả hai thuê nhà trọ tại Nhà trọ SK thuộc khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (do ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1951 làm chủ). Vào chiều ngày 04/9/2021, H đi qua phòng của B chơi, B rủ H đến công trình xây dựng khách sạn SOJO thuộc khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh do Công ty cổ phần Thương mại – Kỹ thuật – Xây dựng T.E.C thi công, tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 01 giờ ngày 05/9/2021, B điều khiển xe mô tô biển số 95FA – 2850 chở H từ Nhà trọ SK đến công trình xây dựng khách sạn SOJO để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi, cả hai đậu xe mô tô trên vỉa hè gần công trình rồi đi bộ vào con hẻm đi lại của công trình. Cả hai chui vào lỗ trống dưới hàng rào tol vào bên trong công trình và đi xuống tầng hầm công trình thấy hai máy đục bê tông (một máy nhãn hiệu BOSCH GSH 500 công suất 1100W và 01 máy nhãn hiệu MAKITA) để trên xe rùa. B lấy hai máy đục bê tông đưa lên cho H đứng trên giàn giáo rồi vác đem ra ngoài hàng rào công trình. Sau đó, cả hai bỏ vào bao nylon rồi vác ra xe mô tô chở về phòng trọ bà Phạm Thị H, sinh năm 1974 đối diện phòng của B (chung Nhà trọ SK) cất giấu. Đến chiều cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy đục bê tông nhãn hiệu BOSCH GSH 500 công suất 1100W, đã qua sử dụng.

- 01 máy đục bê tông lớn màu cam, nhãn hiệu MAKITA đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 95FA – 2850, số khung RMNWCHSMN7H012558, số máy IP50FMG 310230925, đã qua sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 06/9/2021 của Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 1582/QĐ-UBND thuộc UBND thành phố Vị Thanh:

Máy đục bê tông nhãn hiệu BOSCH GSH 500, công suất 1100W có giá trị là 1.500.000 đồng; Máy đục bê tông lớn nhãn hiệu MAKITA có giá trị là 3.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị hai máy là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ngày 17/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố đã trả lại cho Công ty Cổ phần Thương mại – Kỹ thuật – Xây dựng T.E.C (ông Bùi Hoàng N là người được ủy quyền làm người đại diện) gồm: 01 máy đục bê tông nhãn hiệu BOSCH GSH 500, công suất 1100W và 01 máy đục bê tông lớn màu cam, nhãn hiệu MAKITA.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Bùi Hoàng N (đại diện Công ty Cổ phần Thương mại – Kỹ thuật – Xây dựng T.E.C) không có yêu cầu thêm.

Vật chứng còn lại của vụ án được nhập kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh để bảo quản và xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT – VKS – TPVT ngày 18/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về tang vật chứng đề nghị xử lý theo qui định pháp luật.

Phát biểu tự bào chữa tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, trình độ học vấn bị hạn chế, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi không gây thiệt hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị áp dụng cho bị cáo B hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Về trách nhiệm hình sự: Đại diện bị hại tại phiên tòa yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bà Phạm Thị H không biết 02 máy đục bê tông mà B và H đem cất giấu tại phòng mình do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vị Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh H đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, khai nhận phù hợp như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng tại tòa và tại cơ quan điều tra. Các lời khai đều phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra như: khoảng thời gian, địa điểm, tài sản các bị cáo chiếm đoạt, tất cả phù hợp với vật chứng thu giữ. Căn cứ vào các chứng cứ này và giá trị định lượng tài sản chiếm đoạt. Tòa có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mà các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh H thực hiện như đã nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản như Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, phạm tội trong trường hợp không có tình tiết định khung tăng nặng hình phạt, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn tại địa phương và quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là phạm tội nhưng vì bản chất lười lao động lại mong muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân và xem thường pháp luật các bị cáo vẫn thực hiện, hành vi này của các bị cáo thể hiện tính cố ý. Các bị cáo là người có khả năng lao động, nhưng không chăm chỉ lao động kiếm thu nhập ổn định cuộc sống, khi thiếu tiền tiêu xài các bị cáo nghĩ ra cách kiếm tiền bằng việc trộm cắp. Khi phạm tội thì thể hiện tính liều lĩnh, bất chấp sự phát hiện, nên cần xử hình phạt nghiêm khắc để giáo dục.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi huỷ hoại tài sản của người khác, bị cáo không nộp phạt, tuy đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính nhưng bị cáo không tích cực cải tạo, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội mà lại thực hiện hành vi vi phạm nghiêm trọng hơn, hành vi vi phạm lần này đã cấu thành tội phạm. Ngoài ra, thể hiện theo hồ sơ vụ án thì bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn trong vụ án này.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng từ khi còn nhỏ gia đình đã không giáo dục tốt bị cáo, bị cáo từng có liên quan đến hành vi phạm tội của người thân trong gia đình của bị cáo, khi đó bị cáo chưa đủ tuổi nên

không bị xử lý, nhưng bị cáo vẫn không tự nhận thức và tự giác rút kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hành vi lần này cấu thành tội phạm, bản thân bị cáo cũng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người cùng với bị cáo Nguyễn Văn B trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản và cùng nhau đem tài sản về cất giấu tìm cách tiêu thụ, nên cũng cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt như: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo B thuộc hộ cận nghèo, bị cáo H không biết chữ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi cho xã hội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo B. Không chấp nhận đề nghị áp dụng cho bị cáo B hình phạt cải tạo không giam giữ do bị cáo có nhân thân xấu, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

[6] Về tang vật chứng: Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Đối với xe mô tô biển số 95FA – 2850 là tài sản của bị cáo B dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo có trách nhiệm nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 06/9/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 06/9/2021.

Về tang vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe mô tô biển số 95FA - 2850, số khung

RMNWCHSMN7H012558, số máy IP50FMG 310230925, đã qua sử dụng.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vị Thanh;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Đội CSTHAHS và HTTP Công an TPVT;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an TPVT;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có liên quan;
- UBND phường I, TP. Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân, TP. Vị Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn